Trường TH& THCS Trần Văn Ơn

Lớp 9

**PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC**

Thứ sáu, ngày 5 tháng 11 năm 2021

Môn Ngư văn 9

        Văn bản: **BÀI THƠ VỀ TIỂU ĐỘI XE KHÔNG KÍNH**

**(Phạm Tiến Duật)**

**A. NỘI DUNG KIẾN THỨC: (ghi phần chữ in đậm vào vở)**

**I. Đọc và tìm hiểu chung**

**1. Đọc** ( học sinh đọc văn bản)

**2. chú thích** ( tự tìm hiểu chú thích trong SGK)

**3. Thể thơ và phương thức biểu đạt :**

**+ Thể thơ : tự do**

**+ Phương thức biểu đạt : miêu tả, biểu cảm, tự sự.**

**II. Tìm hiểu chi tiết**

**1. Nhan đề bài thơ và hình ảnh những chiếc xe không kính.**

**- Nhan đề bài thơ độc đáo, mới lạ.**

**- Những chiếc xe không kính là do bom đạn chiến tranh tàn phá và huỷ diệt, những chiếc xe bị biến dạng, để lại dấu tích.**

**-> Hình ảnh thực, độc đáo, hấp dẫn, gây chú ý.**

**2. Hình ảnh những người lính lái xe Trường Sơn.**

**- Khổ 1, 2: Thể hiện tính cách ngang tàng, tư thế ung dung, hiên ngang, bình tĩnh, tự tin và thanh thản của các chiến sĩ lái xe.**

**- Khổ 3, 4: Khắc hoạ phẩm chất dũng cảm, tinh thần lạc quan coi thường khó khăn, gian khổ của người lính lái xe.**

**- Khổ 5, 6:**

**Sinh hoạt khẩn trương nhưng vẫn đàng hoàng, không hề tạm bợ.**

**- Khổ thơ cuối: Khẳng định những khó khăn, gian khổ, nguy hiểm ngày càng tăng của những người lính lái xe.**

**Thể hiện mục đích, lí tưởng của các chiến sĩ lái xe: vì miền Nam phía trước.**

**III. Tổng kết:**

**1. Nội dung - ý nghĩa :**

**\* Nội dung :**

**- Hình ảnh độc đáo : những chiếc xe không kính.**

**- Hình ảnh người lính lái xe Trường Sơn.**

**\* ý nghĩa :**

**Bài thơ ca ngợi người chiến sĩ lái xe Trường Sơn dũng cảm, hiên ngang, tràn đầy niềm tin chiến thắng trong thời kì chống giặc Mĩ xâm lược.**

**2. Nghệ thuật:**

**+ Lựa chọn chi tiết độc đáo, có tính chất phát hiện, hình ảnh đậm chất hiện thực.**

**+ Ngôn ngữ đời sống-> Tạo nhịp điệu linh hoạt thể hiện giọng điệu ngang tàng, trẻ trung, tinh nghịch.**

**\*Ghi nhớ: SGK**

**B. YÊU CẦU LÀM BÀI TẬP (HS làm vào vở giáo viên sẽ kiểm tra)**

- Làm bài tập 1, 2 (SGK trang 133) phần luyện tập.

**Các em có thể vào tham khảo bài giảng tại địa chỉ sau:** <https://www.youtube.com/watch?v=3yMDSeQZUuo>

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Bài: **TỔNG KẾT VỀ TỪ VỰNG (tiếp theo)**

**A. NỘI DUNG KIẾN THỨC:**

**I. Từ tượng thanh, từ tượng hình.**

1. Khái niệm:

2. Bài tập.

Bài 2. Tên các loài vật là từ tượng thanh: *tắc kè, tu hú, mèo, bò, quốc…*

Bài 3. Xác định và phân tích giá trị sử dụng của từ tượng hình.

+ Các từ tượng hình: *lốm đốm, lê thê, loáng thoáng, lồ lộ.*

**II. Một số phép tu từ từ vựng.**

1. Khái niệm.

2. Bài tập.

Bài 2. a. Biện pháp tu từ ẩn dụ.

- Từ “*hoa, cánh*” dùng để chỉ Thuý Kiều và cuộc đời của nàng.

- Từ “*cây, lá*” dùng để chỉ gia đình Thuý Kiều.

b. Biện pháp tu từ so sánh.

Tiếng đàn được so sánh với các âm thanh của tự nhiên để nhấn mạnh rằng nó hay như trời sinh ra đã như vậy rồi không còn gì để bàn cải nữa.

c. Biện pháp nói quá.

Cái đẹp của tự nhiên “ *hoa, liễu*” tưởng đã hoàn mĩ nhưng lại vẫn có thể thua cái đẹp của con người thì con người ấy quả là đẹp siêu phàm.

Cái tài như nàng Kiều cũng chỉ một vài trong thiên hạ thì đúng là của hiếm hoi.

d. Biện pháp nói quá.

- Về cự li địa lí rất gần, về khoảng cách rất xa

- Bằng lối nói quá Nguyễn Du đã cực tả sự xa cách giữa thân phận cảnh ngộ của Kiều và Thúc Sinh.

e. Biện pháp chơi chữ.

- Về khuôn âm “*tài và tai*” chỉ cách nhau dấu huyền, chơi chữ theo lối gần âm.

+ Tác dụng: miêu tả đám mây một cách cụ thể sinh động.

**3.** a. Điệp ngữ “*còn*” và dùng từ đa nghĩa “*say sưa*”. Say sưa vừa được hiểu là chàng trai say vì uống nhiều rượu vừa được hiểu là chàng trai say đắm vì tình. Nhờ cách nói này mà chàng trai đã thể hiện tình cảm của mình mạnh mẽ và kín đáo.

b. Biện pháp nói quá: nhấn mạnh sự lớn mạnh của nghĩa quân Lam Sơn.

c. Biện pháp so sánh. Dùng “*tiếng hát xa*” để so sánh với “*tiếng suối*” diễn tả được không gian thanh bình thơ mộng đang tồn tại ngay trong lòng kháng chiến gian khổ thể hiện tinh thần lạc quan của một tâm hồn thi sĩ.

d. Phép nhân hoá. Nhà thơ đã nhân hoá ánh trăng, biến trăng thành người bạn tri âm, tri kỉ.Nhờ phép nhân hoá mà thiên nhiên trong bài thơ trở nên sống động hơn, có hồn hơn và gắn bó với con người hơn.

e. Phép ẩn dụ: Từ “*mặt trời*” trong câu thơ thứ hai chỉ em bé trên lưng mẹ. Ẩn dụ này thể hiện sự gắn bó của đứa con với người mẹ đó là nguồn sống, nguồn nuôi dưỡng niềm tin của mẹ vào ngày mai.

**B. YÊU CẦU LÀM BÀI TẬP**

**Các em có thể vào tham khảo bài giảng tại địa chỉ sau:**

[**https://www.youtube.com/watch?v=j96zjeLXxck**](https://www.youtube.com/watch?v=j96zjeLXxck)

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Bài: ÔN TẬP TRUYỆN TRUNG ĐẠI**

**A. NỘI DUNG KIẾN THỨC:**

**1. Kiến thức cơ bản về các văn bản truyện trung đại đã học.**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Tên văn bản** | **Tác giả** | **Nội dung chủ yếu** | **Đặc sắc nghệ thuật** |
| **1** | "Chuyện người con gái Nam Xương" | Nguyễn Dữ**.**  Sống ở thế kỉ thứ 16 | - Vẻ đẹp của nhân vật Vũ Nương:  + Hết lòng vì gia đình, hiếu thảo với mẹ chồng, thủy chung với chồng, chu đáo, tận tình và rất mực yêu thương con.  + Bao dung, vị tha, nặng lòng với gia đình.  - Thái độ của tác giả : phê phán sự ghen tuông mù quáng, ngợi ca người phụ nữ tiết hạnh. | - Khai thác vốn văn học dân gian.  - Sáng tạo về nhân vật, sáng tạo trong cách kể chuyện, sử dụng yếu tố truyền kì …  - Sáng tạo nên một kết thúc tác phẩm không mòn sáo. |
| **2** | "Hoàng lê nhất thống chí"  **Hồi thứ mười bốn** | - Ngô Gia Văn Phái gồm những tác giả thuộc dòng họ Ngô – Thì – dòng họ nổi tiếng về văn học lúc bấy giờ.Ở làng Thanh Oai- Hà Nội | Vẻ đẹp hào hùng của người anh hùng dân tộc Quang Trung-Nguyễn Huệ trong chiến công đại phá quân Thanh, sự thảm hại của bọn xâm lược và số phận của lũ vua quan phản dân hại nước. | - Lựa chon trình tự kể theo diễn biến các sự kiện lịch sử.  - Khắc hoạ nhân vật lịch sử ( Người anh hùng Nguyễn Huệ, hình ảnh bọn giặc xâm lược, hình ảnh vua tôi Lê Chiêu Thống ) với ngôn ngữ kể, tả, chân thật, sinh động.  - Có giọng điệu trần thuật thể hiện thái độ của tác giả với vương triều nhà Lê, với chiến thắng của dân tộc và với bọn giặc cướp nước. |
| **3** | “Chị em Thúy Kiều”. | Nguyễn Du | **-** Thái độ trân trọng ngợi ca vẻ đẹp, tài năng của Thúy Vân. Thúy Kiều.  - Dự cảm về cuộc đời của chị em Thúy Kiều. | - Sử dụng hình ảnh tượng trưng, ước lệ.  - Nghệ thuật đòn bẩy.  - Lựa chọn và sử dụng ngôn ngữ miêu tả tài tình |
| **4** | “Cảnh ngày xuân” | Nguyễn Du | Tả cảnh ngày xuân trong tiết Thanh minh và cảnh du xuân của chị em Thuý Kiều | - Sử dụng ngôn ngữ miêu tả giàu hình ảnh, giàu nhịp điệu, diễn tả tinh tế tâm trạng nhân vật  - Miêu tả theo trình tự thời gian cuộc du xuân của chị em Thúy Kiều |
| **5** | “Kiều ở lầu Ngưng Bích” |  | Tả cảnh trước lầu Ngưng Bích, qua đó bộclộ tâm  trạng của Thuý Kiều. | - Miêu tả nội tâm nhân vật : Diễn biến tâm trạng được thể hiện qua ngôn ngữ độc thoại và tả cảnh ngụ tình đặc sắc.  - Lựa chọn các từ ngữ, sử dụng các biện pháp tu từ. |
| **6** | “Lục Vân Tiên cứu Kiều Nguyệt Nga” Trích“Truyện Lục Vân Tiên” | Nguyễn Đình Chiểu . | Cảm nhận được vẻ đẹp của hình tượng nhân vật lí tưởng theo quan niêm đạo đức. | -Miêu tả n/v chủ yếu thông qua cử chỉ, hành động, lời nói;  - Sử dụng ngôn ngữ mộc mạc, bình dị, gắn với lời nói thông thường, mang màu sắc Nam Bộ rõ nét, phù hợp với diễn biến tình tiết truyện. |

**2. Vẻ đẹp và số phận đầy bi kịch của người phụ nữ qua tác phẩm "Chuyện người con gái Nam Xương" và qua các đoạn trích "Truyện Kiều".**

\*Vẻ đẹp của người phụ nữ:

+Vẻ đẹp về nhan sắc, tài năng Thúy Vân, Thúy Kiều;

+Vẻ đẹp tâm hồn, phẩm chất: hiếu thảo, thủy chung son sắt (Vũ Nương, Thúy Kiều), khát vọng tự do, công lý chính nghĩa (Thúy Kiều).

\* Số phận bị kịch: đau khổ, oan khuất (số phận của Vũ Nương), bi kịch điển hình của người phụ nữ (nhân vật Thúy Kiều hội đủ đau khổ của người phụ nữ trong xã hội xưa mà hai bi kịch lớn nhất là bi kịch lớn nhất là bi kịch tình yêu tan vỡ và bi kịch nhân phẩm bị chà đạp).

**3. Bộ mặt xấu xa, thối nát của giai cấp thống trị, của xã hội phong kiến được thể hiện :**

- Hèn nhát, đầu hàng, bán nước, chạy theo giặc một cách nhục nhã( "Quang Trung đại phá quân Thanh" - Hoàng Lê nhất thống chí).

-Giả dối, bất nhân, vì tiền mà táng tận lương tâm (Truyện Kiều).

**4. Hình tượng các nhân vật:**

-Nguyễn Huệ (đoạn trích "Quang Trung đại phá quân Thanh").

-Lục Vân Tiên(đoạn trích “Lục Vân Tiên cứu Kiều Nguyệt Nga” )

\*Hình tượng Nguyễn Huệ:

-Yêu nước nồng nàn; quyết tâm đánh đuổi giặc ngoại xâm cứu nước, cứu dân;

-Tài trí, dũng cảm: mưu cao mẹo giỏi, hành binh thần tốc, chỉ huy quân sĩ trực tiếp chiến đấu và chiến thắng, đại phá quân Thanh mùa xuận năm Kỉ Dậu(1789)

-Nhân cách cao đẹp vừa kiên quyết vừa bao dung.

-Đó là người anh hùng thể hiên sức mạnh của dân tộc, nhân vật lịch sử kiệt xuất được khắc họa trung thực trong một tác phẩm văn học trung đại.

\*Hình tượng Lục Vân Tiên:

-Lí tưởng đạo đức cao đẹp, thể hiện quan niệm lí tưởng và mơ ước của NĐC.

-Quan niệm phò đời giúp nước, giúp dân, "kiến nghĩa bất vi - phi anh hùng", lí tưởng của đạo Nho.

-Trừng trị kẻ ác cứu người hoạn nạn, cứu dân lầm than;

-Không mong sự đền đáp, khiêm tốn, giản dị.

**5. \*Những nét chính về thời đại, gia đình và cuộc đời Nguyễn Du:**

- Chịu ảnh hưởng của truyền thống gia đình đại quí tộc 🡪 Sinh trưởng trong gia đình đại quí tộc, có truyền thống văn học.

-Sống vào giai đoạn cuối TKXVIII-nửa đầu TK XIX, XHPK khủng hoảng sâu sắc, có nhiều biến động.

- Chứng kiến những biến động dữ dội nhất trong lịch sử phong kiến Việt Nam 🡪 tác động đến nhận thức, tình cảm để ông hướng ngòi bút vào hiện thực(hiểu sâu sắc nhiều vấn đề của đời sống xã hội)

-Lưu lạc nhiều năm, đi nhiều nơi nên có vốn sống,vốn hiểu biết phong phú, sâu sắc những vấn đề trong xã hội;

- Những thăng trầm trong cuộc sống riêng tư làm cho tâm hồn Nguyễn Du tràn đầy cảm thông, yêu thương con người.

-Là danh nhân văn hoá thế giới.

\* Tóm tắt Truyện Kiều: Chuyện kể về Thuý Kiều - một thiếu nữ tài sắc vẹn toàn, sinh trong một gia đình trung lưu lương thiện. Trong một buổi du xuân, Thuý Kiều gặp Kim Trọng và từ đấy hai người bày tỏ tâm tình, tự do đính ước. Nhưng sau đó, gia đình Kiều bị mắc oan, Thuý Kiều phải nhờ em là Thuý Vân trả nghĩa cho Kim Trọng, còn nàng bán mình chuộc cha. Từ đấy, Thuý Kiều bị bọn buôn người Mã Giám Sinh, Tú Bà, Sở Khanh lừa gạt, đẩy vào lầu xanh. Tại lầu xanh, nàng được Thúc Sinh cứu vớt ra ngoài, nhưng rồi Kiều bị Hoạn Thư, vợ cả Thúc Sinh ghen tuông đày đoạ. Kiều trốn vào cửa Phật, nhưng sau vô tình lại rơi vào lầu xanh lần của bọn Bạc Bà, Bạc Hạnh . Ở lầu xanh lần thứ hai này, Kiều may mắn được gặpTừ Hải và được làm vợ người anh hùng này. Từ Hải giúp nàng báo ân, báo oán. Do mắc lừa Hồ Tôn Hiến, Từ Hải qui hàng và bị chết đứng giữa trận tiền, Thuý Kiều bị làm nhục rồi bị ép gả cho một viên thổ quan. Đau đớn, tủi nhục, Kiều trầm mình xuống sông Tiền Đường tự vẫn, nhưng được sư Giác Duyên cứu sống. Về sau, Kiều gặp lại Kim Trọng và được đoàn tụ cùng gia đình.

**6. Giá trị nhân đạo của Truyện Kiều thể hiện qua các đoạn trích:**

-“Chị em Thúy Kiều":Khẳng định, đề cao con người.

-“Kiều ở lầu Ngưng Bích”: Thương cảm trước những đau khổ, bi kịch của con người.

**7. Thành công về nghệ thuật của Truyện Kiều:**

- Nghệ thuật miêu tả thiên nhiên:

+Trực tiếp miêu tả thiên nhiên( Cảnh ngày xuân)

+Tả cảnh ngụ tình(Kiều ở lầu Ngưng Bích)

- Nghệ thuật miêu tả nhân vật:

+Khắc họa nhân vật bằng bút pháp nghệ thuật ước lệ

**B. YÊU CẦU LÀM BÀI TẬP**

- Ôn lại toàn bộ kiến thức về văn học trung đại.

**Các em có thể vào tham khảo bài giảng tại địa chỉ sau:**

[**https://www.youtube.com/watch?v=UaOojkBYZ2Y**](https://www.youtube.com/watch?v=UaOojkBYZ2Y)

Duyệt của BGH GV:

Mai Thị Bình